TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2018/HSST
Ngày 28/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hãn và ông Nguyễn Thế Sách.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cường Dũng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 203/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức Ph, sinh năm 1987 tại thành phố BN, tỉnh BN.

HKTT: Khu S, phường HL, thành phố BN, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ ba; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2016/HSST ngày 08/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố BN, tỉnh BN xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đến ngày 03/7/2017, Ph chấp hành xong hình phạt tù, ngày 16/11/2016 chấp hành xong tiền án phí HSST.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/9/2018 chuyển tạm giam ngày 03/10/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Đình Đ, sinh năm 1979 tại thành phố BN, tỉnh BN.

HKTT: Khu Tr, phường HL, thành phố BN, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Đình Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1947; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ năm; Vợ là Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1979 và có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/10/2018 chuyển tạm giam ngày 04/10/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại*:** Anh Nguyễn Như Th, sinh năm 1970 (Có mặt).

Trú tại: Thôn LM, xã YG, huyện QV, tỉnh BN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Đình Đ và Nguyễn Đức Ph có quen biết nhau và đều là những người nghiện ma túy. Khoảng 06h30’ ngày 30/9/2018, Đ đang ở nhà thì nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu sài. Đ gọi điện thoại cho Ph nói: “Có đi chợ không”? *(ý Đ là rủ Ph đi trộm cắp tài sản)*; Ph trả lời: “Có, đi thì đi”, Đ nói tiếp: “Thế lúc nào đi thì gọi cho tao”, Ph trả lời: “Khoảng 8h, anh qua trang trại nhà em đón em đi”. Đến khoảng 7h30’ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen, BKS: 54P8-5679 đến đón Ph. Trên đường đi, Ph bảo Đ cùng quan sát xem nhà ai có vật dụng, tài sản gì sơ hở thì sẽ trộm cắp đồng thời Ph bảo Đ nếu phát hiện có tài sản thì Ph sẽ là người trực tiếp vào trộm cắp còn Đ ở ngoài cảnh giới. Đ nhất trí và chở Ph đi đến khu vực thôn AĐ, xã LV, huyện TD nhưng không trộm cắp được gì.

Sau đó, Ph chỉ đường cho Đ đi tới trang trại của anh Nguyễn Như Th ở thôn LM, xã YG, huyện QV, tỉnh BN và nói với Đ: “Nhà này có gà, có dê và cả chó nhưng dê thì đắt hơn”. Đ nhìn thấy trong trang trại của anh Th có gà, dê và chó như lời Ph nói và nhìn thấy có một người đàn ông đi bắn chim cách trang trại của anh Th khoảng 50m. Đ sợ người thanh niên này phát hiện nên bảo Ph lấy chiếc bao tải dứa màu xanh ở trong cốp xe mô tô của Đ ra *(chiếc bao tải dứa này vẫn có sẵn trong xe của Đ từ trước)*, còn Đ đi xe tới chỗ người thanh niên bắn chim để giả vờ xem bắn chim.

Sau khi người thanh niên bắn chim đi chỗ khác thì Đ điều khiển xe mô tô quay lại trang trại nhà anh Th và đứng cảnh giới, còn Ph cầm bao tải dứa đi men theo hàng cây trong khu trang trại vào khu vực chuồng dê. Do khu vực cửa chuồng dê của anh Th được quây bởi hàng rào sắt B40 và đã khóa nên Ph đã cầm bao tải trèo qua hàng rào vào bên trong. Ph 2 tay cầm miệng bao tải dứa trùm vào đầu 01 con dê và bắt được 01 con dê cái màu lông nâu trắng *(anh Th nuôi làm giống)*. Ph buộc miệng bao lại rồi khoác ra cửa sắt thả bao tải đựng dê ra trước rồi Ph lại trèo ra ngoài bằng lối cũ. Khi Ph khoác bao tải đựng dê đi ra đến đường đi thì bị anh Th và lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Còn Đ thấy Ph bị bắt quả tang nên đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy, đến khoảng 16h30’ ngày 01/10/2018, Đ đã đến Công an huyện Quế Võ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm đồng thời giao nộp 01 chếc xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen và đăng ký xe mô tô BKS: 54P8-5679.

Ngày 30/9/2018, anh Nguyễn Như Th làm đơn trình báo về việc anh bị mất trộm 01 con dê cái.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 67 ngày 01/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh, kết luận: *“01 con dê cái nặng 21kg có trị giá 3.150.000đ”*.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ, Nguyễn Đức Ph và Đặng Đình Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ của Nguyễn Đức Ph 01 con dê cái lông màu nâu trắng nặng 21kg; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen RM 1190 đã qua sử dụng và 01 chiếc bao tải dứa màu xanh. Thu giữ của Đặng Đình Đ 01 xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen, BKS: 54P8-5679; 01 điện thoại di động hiệu OPPO R821 màu trắng đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô BKS: 54P8-5679.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 161/CT-VKSQV ngày 12/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Nguyễn Đức Ph và Đặng Đình Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Nguyễn Đức Ph và Đặng Đình Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm đúng như bản cáo trạng đã nêu và thừa nhận Bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Người bị hại anh Nguyễn Như Th trình bày: Vào sáng ngày 30/9/2018, sau khi phát hiện có người vào khu trang trại của gia đình mình tại thôn LM, xã YG, huyện QV, tỉnh BN trộm cắp tài sản, anh đã trình báo công an xã YG đến bắt quả tang Nguyễn Đức Ph và đồng phạm có hành vi trộm cắp 01 con dê cái màu lông nâu trắng nặng 21kg có trị giá 3.150.000đ của gia đình anh. Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh trình bày đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị xét xử nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức Ph và Đặng Đình Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: 1. Nguyễn Đức Ph từ 10 đến 14 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

2. Đặng Đình Đ từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO R821 màu trắng nứt màn hình đã qua sử dụng của Đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen RM 1190 đã qua sử dụng của Ph.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bao tải dứa màu xanh đã qua sử dụng.

Các bị cáo Nguyễn Đức Ph, Đặng Đình Đ nhận tội, không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Đức Ph và Đặng Đình Đ là phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời trình bày của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án xác định được: Vào khoảng 10h40’ ngày 30/9/2018, tại khu vực trang trại của anh Nguyễn Như Th ở thôn LM, xã YG, huyện QV, tỉnh BN; Nguyễn Đức Ph và Đặng Đình Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 con dê cái lông màu nâu trắng, trị giá 3.150.000đ của anh Nguyễn Như Th thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Thấy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Đức Ph, Đặng Đình Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát huyện Quế Võ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý vì mục đích ích kỷ của bản thân trộm cắp tài sản để có tiền tiêu sài và mua ma túy để sử dụng. Do vậy, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tuy có sự thống nhất với nhau từ trước khi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, cấu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện tội phạm. Trong vụ án này Nguyễn Đức Ph là người có vai trò chính trong vụ án đã trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, có nhân thân xấu tái phạm còn Đặng Đình Đ là người có vai trò đồng phạm giúp sức đã khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ phạm tội, trực tiếp điều khiển xe đi trộm cắp và cảnh giới nên cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo Ph cao hơn bị cáo Đ.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Đức Ph là đối tượng nghiện ma túy đã nhiều năm và là người có nhân thân xấu, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 162/2016/HSST ngày 08/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố BN, tỉnh BN xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 16/11/2016, Ph chấp hành xong tiền án phí HSST, ngày 03/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Bản án này chưa được xóa án tích, lần này bị cáo phạm tội là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Điều này chứng tỏ bị cáo Ph là một người khó giáo dục cải tạo, coi thường pháp luật do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét việc trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo,

tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Đặng Đình Đ cũng là đối tượng nghiện ma túy nhiều năm, không chịu khó làm ăn, không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên vắng mặt tại địa phương, có biểu hiện trộm cắp vặt để lấy tiền mua ma túy. Điều này chứng tỏ bị cáo Đ là một người khó giáo dục cải tạo, coi thường pháp luật do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ đi thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại anh Nguyễn Như Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO R821 màu trắng nứt màn hình đã qua sử dụng của Đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen RM 1190 đã qua sử dụng của Ph đây là các phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước,

Đối với 01 chiếc bao tải dứa mà xanh đã qua sử dụng đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen, BKS: 54P8-5679; 01 đăng ký xe mô tô BKS: 54P8-5679. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Đặng Đình Đ1 *(anh trai của Đ)*. Anh Đ1 không biết việc Đ mượn xe để đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cùng giấy tờ cho anh Đ1 sử dụng, anh Đ1 đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không cần thiết đưa anh Đ1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng đảm bảo quyền lợi đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức Ph và Đặng Đình Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức Ph và Đặng Đình Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt:

1. Nguyễn Đức Ph 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt:

2. Đặng Đình Đ 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO R821 màu trắng nứt màn hình đã qua sử dụng của Đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen RM 1190 đã qua sử dụng của Ph.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bao tải dứa mà xanh đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/11/2018 giữa Công an huyện Quế Võ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đức Ph và Đặng Đình Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh BN;
- VKS, CA,THADS huyện QV;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh BN;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Đỗ Văn Đại